

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHƯA THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
VỀ XỬ LÝ TÀI CHÍNH, XỬ LÝ KHÁC ĐẾN 31/12/2022**

(Phụ lục kèm theo Công văn số /KTV-TH ngày tháng năm 2023 của KTNN khu vực V)

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TU và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023
	KTNN khu vực V								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3,167,168,845,302	62,257,630,626	39,766,646,276	182,737,562,028	287,982,751,152	5,041,970,824	2,589,382,284,397	
I	Năm kiểm toán 2021 (niên độ được kiểm toán 2020)								
	Số chưa thực hiện	1,365,384,333,019	1,274,168,747	21,574,453,125	128,737,839,168	9,453,126,578	0	1,204,344,745,400	
1	<i>Kiểm toán NSDP năm 2020 của tỉnh Bạc Liêu</i>								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	40,929,712,670	161,288,638	0	24,810,868,781	4,490,126,580	0	11,467,428,670	
1.1	Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2,424,242	2,424,242						
1.2	Chi cục Thuế Khu vực Hòa Bình -Vĩnh Lợi								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	158,864,396	158,864,396						
1.3	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	15,074,739,777			15,074,739,777				
1.4	Sở Tài nguyên Môi trường								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	146,345,185			146,345,185				
1.5	UBND huyện Vĩnh Lợi								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1,131,580,176			1,131,580,176				
1.6	UBND thành phố Bạc Liêu								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1,734,515,200			1,734,515,200				
1.7	UBND huyện Giá Rai								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3,701,200,000			3,701,200,000				
1.8	UBND huyện Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3,022,488,443			3,022,488,443				
1.9	Ban quản lý đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh Bạc Liêu								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2,822,379,892				1,713,039,409		1,109,340,483	
1.10	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bạc Liêu								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2,028,644,407				212,663,694		1,815,980,713	
1.11	Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Các công trình Giao thông tỉnh Bạc Liêu								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	11,106,530,951				2,564,423,477		8,542,107,474	
2	<i>Kiểm toán NSDP năm 2020 của tỉnh Hậu Giang</i>								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	24,995,541,571	409,520,455			20,925,116		24,565,096,000	
2.1	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Hậu Giang								

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ động vay TU và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	20,925,116				20,925,116			
2.2	Công ty TNHH Tư vấn ĐTXD Tân Hưng Phát	0							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	409,520,455	409,520,455						
2.3	Sở Tài nguyên Môi trường								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	24,345,000,000						24,345,000,000	
2.4	Ban QLDA các CTXD TP. Vị Thanh	0							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	220,096,000						220,096,000	
3	<i>Chuyên để quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng tại các đô thị giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn thành phố Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang</i>								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	21,574,453,125		21,574,453,125					
3.1	Sở Tài nguyên môi trường								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	21,574,453,125		21,574,453,125					
4	<i>Kiểm toán NSDP năm 2020 của tỉnh Kiên Giang</i>								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1,277,884,625,653	703,359,654	0	103,926,970,387	4,942,074,882	0	1,168,312,220,730	
4.1	Cục Thuế tỉnh Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	656,939,654	656,939,654						
4.2	Chi cục Thuế khu vực Vĩnh Thuận - U Minh Thượng (Tại huyện Vĩnh Thuận)								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	46,420,000	46,420,000						
4.3	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1,262,563,352,024			100,475,484,600			1,162,087,867,424	
4.4	UBND huyện Hòn Đất								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3,224,493,354			3,224,493,354				
4.5	UBND huyện Giồng Riềng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	226,992,433			226,992,433				
4.6	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2,825,197,382				171,469,485		2,653,727,897	
4.7	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	5,591,692,997				3,255,354,855		2,336,338,142	
4.8	Ban QLDA ĐTXD thành phố Hà Tiên								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2,749,537,809				1,515,250,542		1,234,287,267	
II	Năm kiểm toán 2020 (niên độ được kiểm toán 2019)								
	Số chưa thực hiện	1,206,906,271,571	3,943,016,867	0	39,460,762,591	91,411,793,925	0	1,072,090,698,188	0

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TU và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023
1	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp đê biển Tây tỉnh Cà Mau; Dự án Tru sở UBND tỉnh Cà Mau								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	348,657,255,013				85,064,997,318		263,592,257,695	
1.1	Ban Quản lý dự án công trình xây dựng tỉnh Cà Mau								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1,291,216,932				1,262,216,932	0	29,000,000	
1.2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cà Mau								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	347,366,038,081				83,802,780,386	0	263,563,257,695	Đơn vị có ý kiến đối với kiến nghị KT tại Công văn số 3408/UBND-XD ngày 03/6/2022, Văn bản số 6070/UBND-XD ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh Cà Mau; Văn bản số 168/XLBMVN-CN3 ngày 25/5/2022 của Công ty XL bom, mìn, vật nổ 319; Văn bản số 39/QT.KT-NSĐ ngày 26/5/2022, Văn bản số 122/QT.KT-NSĐ ngày 09/9/2022; Văn bản 962/SGTVT-CL&HT ngày 18/5/2022 của Sở GTVT tỉnh Cà Mau.
2	Kiểm toán NSDP năm 2019 của TP. Cần Thơ								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	14,221,169,043	1,735,072,725		15,493,315	2,496,239,067		9,974,363,936	
2.1	Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	916,560,000	916,560,000						
2.2	Chi cục Thuế Quận Ninh Kiều								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	752,244,960	752,244,960						Đơn vị đã cung cấp chứng từ THKN nhưng chưa kiểm tra ghi nhận
2.3	Chi cục Thuế Quận Thốt Nốt								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	66,267,765	66,267,765						
2.4	Phòng Kinh tế - Hạ tầng (Thới Lai)								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	15,493,315			15,493,315				Đơn vị đã cung cấp chứng từ THKN nhưng chưa kiểm tra ghi nhận

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TU và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023
2.5	Sở Giáo dục và Đào tạo								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	380,818,392				380,818,392			Đơn vị đã cung cấp chứng từ THKN nhưng chưa kiểm tra ghi nhận
2.6	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng 2, TP. Cần Thơ								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	360,847,953				360,847,953			Đơn vị đã cung cấp chứng từ THKN 50 trđ nhưng chưa kiểm tra ghi nhận
2.7	BQLDA và PTQĐ (Thới Lai)								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	299,051,562				299,051,562			
2.8	UBND quận Thốt Nốt								Đơn vị đã cung cấp chứng từ thực hiện nhưng chưa có văn bản ghi nhận việc thực hiện kiến nghị của địa phương
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	819,107,201				819,107,201			
2.9	Chi cục Thủy lợi thành phố								Đơn vị đã cung cấp chứng từ thực hiện nhưng chưa có văn bản ghi nhận việc thực hiện kiến nghị của địa phương
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1,029,905,959				636,413,959	0	393,492,000	
2.10	Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2,241,521,894						2,241,521,894	
2.11	Công ty TNHH Nhà nước MTV Xô số kiến thiết Cần Thơ								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	7,339,350,042						7,339,350,042	Đơn vị có ý kiến đối với kiến nghị KT tại Văn bản số 168/XS- TCKT ngày 15/4/2022 và 103/XS-TCKT ngày 24/3/2022
3	Kiểm toán NSDP năm 2019 của tỉnh Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	838,534,345,814	2,207,944,142	0	35,715,124,163	3,850,557,540	0	796,760,719,969	
3.1	Chi cục Thuế TP. Rạch Giá								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2,168,269,270	2,168,269,270						

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TU và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023
3.2	Chi cục Thuế khu vực Hòn Đất - Kiên Lương								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	39,674,872	39,674,872						
3.3	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	800,305,660,329			12,586,660,329	0	0	787,719,000,000	
3.4	UBND thành phố Rạch Giá								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	17,045,301,552			17,045,301,552				
3.5	UBND huyện Kiên Lương								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	6,083,162,282			6,083,162,282				
3.6	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1,397,519,686				563,515,868	0	834,003,818	
3.7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	177,822,575				177,822,575			
3.8	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	9,207,264,126				1,556,729,858	0	7,650,534,268	
3.9	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2,109,671,122				1,552,489,239	0	557,181,883	
4	Kiểm toán NSDP năm 2019 của tỉnh Sóc Trăng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	5,493,501,701			3,730,145,113			1,763,356,588	
4.1	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	495,000,000			495,000,000				Đơn vị đã cung cấp chứng từ thực hiện nhưng chưa có văn bản ghi nhận việc thực hiện kiến nghị của địa phương
4.2	UBND TP Sóc Trăng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	447,000,000			447,000,000				
4.3	UBND Thị xã Ngã Năm								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	373,548,000			373,548,000				
4.4	UBND Thị xã Vĩnh Châu								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1,125,000,000			1,125,000,000				
4.5	UBND huyện Thạnh Trị								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1,763,356,588						1,763,356,588	
4.6	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1,289,597,113			1,289,597,113				
III	Năm kiểm toán 2019 (niên độ được kiểm toán 2018)								

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TU' và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023
	Số chưa thực hiện	343,574,531,271	0	16,881,859,613	13,898,517,361	162,672,543,579	0	150,121,610,718	
1	<i>Kiểm toán NSDP năm 2018 của tỉnh Bạc Liêu</i>								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	28,553,659,585	0	0	13,809,070,361	5,561,455,224	0	9,183,134,000	
1.1	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	123,070,361			123,070,361				
1.2	UBND huyện Phước Long								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	13,686,000,000			13,686,000,000				
1.3	UBND huyện Đông Hải								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3,070,088,755				3,070,088,755			
1.4	Ban QLDA ĐTXD huyện Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	39,015,667				39,015,667			
1.5	Ban QLDA ĐTXD huyện Giá Rai								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	52,183,089				52,183,089			
1.6	Ban QLDA các công trình NN & PTNT tỉnh Bạc Liêu								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	656,859,874				656,859,874			
1.7	Ban QLDA các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Bạc Liêu								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1,672,573,402				1,672,573,402			
1.8	UBND thành phố Bạc Liêu								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2,580,000,000						2,580,000,000	
1.9	UBND huyện Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	6,603,134,000						6,603,134,000	
1.10	UBND huyện Đông Hải								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	70,734,437				70,734,437			
2	<i>Kiểm toán NSDP năm 2018 tỉnh Vĩnh Long</i>								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	8,339,862,182			89,447,000	5,459,392,134		2,791,023,048	
2.1	Sở Khoa học và Công nghệ								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	33,498,000			33,498,000				
2.2	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	0							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	55,949,000			55,949,000				
2.3	Liên đoàn lao động tỉnh Vĩnh Long								Đơn vị có ý kiến đối với kiến nghị KT tại Báo cáo số 81/BC- UBND ngày 26/3/2021 Đã ghi nhận bổ sung 61.528.000 đồng theo BC THKN của KTNN khu vực IX
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	5,780,744,315				2,989,721,267	0	2,791,023,048	

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TU' và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023
2.4	UBND thị xã Bình Minh	0							Đơn vị có ý kiến đối với kiến nghị KT tại Báo cáo số 81/BC- UBND ngày 26/3/2021
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	899,492,934				899,492,934			
2.5	Phòng quản lý đô thị TP Vĩnh Long	0							Đã ghi nhận bổ sung 96.297.000 đồng theo BC THKN của KTNN khu vực IX
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1,570,177,933				1,570,177,933			
3	Kiểm toán NSDP năm 2018 tỉnh Cà Mau								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	5,054,780,603				5,054,780,603			
3.1	Đơn vị Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cà Mau								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	4,654,579,952				4,654,579,952			
3.2	Ban QLDA Vườn Quốc Gia U Minh Hạ								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	68,939,651				68,939,651			
3.3	Ban QLDA ĐTXD huyện Thới Bình								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	331,261,000				331,261,000			
4	Kiểm toán hoạt động xây dựng và quản lý vốn của các dự án giao thông đầu tư theo hình thức đối tác công tư tại tỉnh Cà Mau								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	284,591,011,074				146,443,557,404		138,147,453,670	
4.1	Đơn vị Công ty Công ty Cổ phần Đầu tư B.O.T								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	4,477,820,407				3,787,423,058	0	690,397,349	
4.2	Đơn vị Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Quang Tiền								Đơn vị có ý kiến đối với kiến nghị KT tại Văn bản số 135/QT.KT- NSĐ ngày 27/9/2022 của Công ty TNHH xây dựng Quang Tiền
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	280,113,190,667				142,656,134,346	0	137,457,056,321	
5	Kiểm toán NSDP năm 2018 của TP. Cần Thơ								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	127,852,000				127,852,000			

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023
5.1	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ								Đơn vị bổ sung giấy nộp tiền Giấy nộp tiền ngày 14/11/2022 của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ nội dung nộp theo Kiến nghị kiểm toán nhưng chưa có văn bản ghi nhận kiến nghị của đơn vị
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	127,852,000				127,852,000			
6	Kiểm toán Chuyên đề quản lý và sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2016-2018 tại tỉnh Kiên Giang và tỉnh Sóc Trăng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	25,506,214				25,506,214			
6.1	Ban QLDA ĐTXD chuyên ngành Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	25,506,214				25,506,214			
7	Kiểm toán hoạt động quản lý và sử dụng Quỹ đầu tư phát triển giai đoạn 2014-2018 tại TP Cần Thơ								Ngày 21/12/2023, Quý Đầu tư phát triển đã có Công văn số 587/UBND-KT v/v kiến nghị xem xét điều chỉnh giảm số kiến nghị tăng thu NSNN, KTNN khu vực V đang xem xét giải quyết theo quy trình
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	16,881,859,613		16,881,859,613					
7.1	Quỹ Đầu tư phát triển	0							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	16,881,859,613		16,881,859,613					
IV	Năm kiểm toán 2018 (niên độ được kiểm toán 2017)								
	Số chưa thực hiện	34,024,025,054	1,133,000,769	0	640,442,907	4,524,150,479	0	27,726,430,899	
1	Kiểm toán NSDP năm 2017 của tỉnh Bạc Liêu								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	29,238,010,816	1,133,000,769			378,579,148		27,726,430,899	
1.1	Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1,133,000,769	1,133,000,769						
1.2	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Bạc Liêu								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	434,722,729				232,509,740		202,212,989	
1.3	Ban QLDA ĐTXD TX Giá Rai	0							

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ động vay TƯ và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	146,069,408				146,069,408			
1.4	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	104,217,910						104,217,910	
1.5	Trung tâm Dịch vụ đô thị tỉnh	0							
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	27,420,000,000						27,420,000,000	
2	Kiểm toán NSDP năm 2017 của thành phố Cần Thơ								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	195,399,519				195,399,519			
2.1	Ban QLDA ĐTXD thành phố Cần Thơ								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	159,557,000				159,557,000			
2.2	Sở Y tế								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	35,842,519				35,842,519			
3	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	4,590,614,719			640,442,907	3,950,171,812			
3.1	Ban QLDA ĐTXD huyện An Biên								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1,274,777,080			640,442,907	634,334,173			
3.2	Ban QLDA ĐTXD TP Rạch Giá								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3,227,925,329				3,227,925,329			
3.3	Ban QLDA ĐTXD huyện Giồng Riềng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	87,912,310				87,912,310			
V	Năm kiểm toán 2017 (niên độ được kiểm toán 2016)								
	Số chưa thực hiện	137,122,517,457	29,406,726,643	0	0	2,157,015,014	0	105,558,775,800	
1	Kiểm toán NSDP năm 2016 của tỉnh Hậu Giang								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	29,274,390,561	29,167,806,561			106,584,000			
1.1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	29,167,806,561	29,167,806,561						
1.2	Sở Nội vụ Hậu Giang								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	106,584,000				106,584,000			
2	Kiểm toán NSDP năm 2016 tỉnh Cà Mau								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	27,759,140,082	238,920,082		0	0		27,520,220,000	
2.1	Chi cục Thuế Khu vực II, tỉnh Cà Mau (Chi cục thuế huyện Đầm Dơi)								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	238,920,082	238,920,082						
2.2	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	27,520,220,000			0	0	0	27,520,220,000	
3	Kiểm toán NSDP năm 2016 của TP. Cần Thơ								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	21,070,000				21,070,000			
3.1	Ban QLDA ĐTXD huyện Cờ Đỏ								

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TƯ và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	21,070,000				21,070,000			
4	Kiểm toán NSDP năm 2016 của tỉnh Sóc Trăng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2,029,361,014				2,029,361,014			
4.1	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1,013,096,000				1,013,096,000			
4.2	Ban QLDA ĐTXD huyện Kế Sách								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	627,068,612				627,068,612			
4.3	Ban QLDA 2 tỉnh Sóc Trăng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	389,196,402				389,196,402			
5	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 91 đoạn Km14+000 đến Km50+889.								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	78,038,555,800						78,038,555,800	
5.1	Công ty cổ phần Đầu tư Quốc lộ 91 Cần Thơ - An Giang								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	78,038,555,800						78,038,555,800	Đơn vị báo cáo đã thực hiện tại Công văn số 05/2023/CV-CTAG ngày 01/02/2023 nhưng chưa kiểm tra ghi nhận
VI	Năm kiểm toán 2016 (niên độ được kiểm toán 2015)								
	Số chưa thực hiện	8,864,543,758	80,281,120	0	0	6,817,341,814	1,966,920,824	0	
1	Kiểm toán NSDP năm 2015 của tỉnh Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	6,330,330,493	80,281,120			6,250,049,373			
1.1	UBND huyện Hòn Đất								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	80,281,120	80,281,120						
1.2	UBND thành phố Rạch Giá								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	5,217,044,489				5,217,044,489			
1.3	UBND thành phố Hà Tiên								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1,033,004,884				1,033,004,884			
2	Kiểm toán NSDP năm 2015 của tỉnh Bạc Liêu								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2,262,019,126				295,098,302	1,966,920,824		
2.1	BQLDA huyện Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2,262,019,126				295,098,302	1,966,920,824		
3	Kiểm toán NSDP năm 2015 tỉnh Cà Mau								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	272,194,139				272,194,139			

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TU và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023
3.1	Đơn vị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cà Mau								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	272,194,139				272,194,139			
VII	Năm kiểm toán 2015 (niên độ được kiểm toán 2014)								
	Số chưa thực hiện	4,207,623,902	0	0	0	4,207,623,902	0	0	
1	<i>Kiểm toán NSDP năm 2014 của TP. Cần Thơ</i>								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3,639,351,703	0			3,639,351,703			
1.1	Ban QLDA và Phát triển Quỹ đất huyện Vĩnh Thanh								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3,639,351,703				3,639,351,703			
2	<i>Kiểm toán NSDP năm 2014 của tỉnh Kiên Giang</i>								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	336,895,313				336,895,313			
2.1	Ban QLDA ĐT-XD Thị xã Hà Tiên								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	336,895,313				336,895,313			
3	<i>Kiểm toán NSDP năm 2014 của tỉnh Sóc Trăng</i>								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	231,376,886				231,376,886			
3.1	Ban QLDA các công trình huyện Châu Thành								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	45,744,091				45,744,091			Đơn vị đã bổ sung chứng từ THKN nhưng chưa kiểm tra ghi nhận
3.2	BQLDA các CTXD huyện Trần Đề								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	72,337,993				72,337,993			
3.3	BQLDA các CTXD huyện Long Phú								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	113,294,802				113,294,802			
VIII	Năm kiểm toán 2014 (niên độ được kiểm toán 2013)								
	Số chưa thực hiện	1,248,139,184	1,164,601,343	0	0	83,537,841	0	0	
1	<i>Kiểm toán NSDP năm 2013 của tỉnh Bạc Liêu</i>								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1,248,139,184	1,164,601,343			83,537,841			
1.1	UBND huyện Giá Rai								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	566,148,455	566,148,455						
1.2	Cục Thuế Bạc Liêu								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	598,452,888	598,452,888						
1.3	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	83,537,841				83,537,841			
IX	Năm kiểm toán 2013 (niên độ được kiểm toán 2012)								

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TU' và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023
	Số chưa thực hiện	21,641,413,772	21,042,700,000	0	0	598,713,772	0	0	
1	Kiểm toán NSDP năm 2012 của tỉnh Cà Mau								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	560,396,998				560,396,998		0	
1.1	Ban QLDA ĐTXD huyện U Minh								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	209,820,954				209,820,954	0	0	
1.2	Ban quản lý dự án 1 - Sờ NN&PTNT tỉnh Cà Mau								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	350,576,044				350,576,044			
2	Kiểm toán NSDP năm 2012 của TP. Cần Thơ								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	21,081,016,774	21,042,700,000			38,316,774			
2.1	UBND quận Cái Răng								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	21,042,700,000	21,042,700,000						
2.2	BQLDA ĐTXD công trình kết cấu hạ tầng giao thông (Sở Giao Thông Vận Tải)								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	38,316,774				38,316,774			
X	Năm kiểm toán 2012 (niên độ được kiểm toán 2011)								
	Số chưa thực hiện	12,382,864,720	3,277,000,000	0	0	3,511,390,640	0	5,594,474,080	
1	Kiểm toán NSDP năm 2011 của tỉnh Bạc Liêu								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3,511,390,640				3,511,390,640			
1.1	Ban QLDA CTGT Bạc Liêu								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	656,529,652				656,529,652			
1.2	UBND huyện Phước Long								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	638,400,103				638,400,103			
1.3	Công ty PTHH KCN Bạc Liêu								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2,216,460,885				2,216,460,885			
2	Kiểm toán NSDP năm 2011 của tỉnh Hậu Giang								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3,277,000,000	3,277,000,000						
2.1	Công ty CP 586 Hậu Giang								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3,277,000,000	3,277,000,000						Đơn vị có ý kiến đối với kiến nghị KT tại Báo cáo số 219/BC-UBND ngày 10/11/2022
3	Kiểm toán NSDP năm 2011 tỉnh Cà Mau								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	5,594,474,080						5,594,474,080	
3.1	Sở Tài nguyên và Môi trường								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	5,594,474,080						5,594,474,080	
XI	Năm kiểm toán 2011 (niên độ được kiểm toán 2010)								

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi ĐT	Xử lý nợ đọng vay TU và GTGC	Kiến nghị khác	Ghi chú/ thực hiện bổ sung đầu năm 2023
	Số chưa thực hiện	1,310,333,538	0	1,310,333,538	0	0	0	0	
1	Kiểm toán NSDP năm 2010 của TP. Cần Thơ								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1,310,333,538		1,310,333,538					
1.1	Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1,310,333,538		1,310,333,538					
XII	Năm kiểm toán 2010 (niên độ được kiểm toán 2009)								
	Số chưa thực hiện	30,480,267,466	936,135,137	0	0	2,545,513,608	3,075,050,000	23,923,568,721	
1	Kiểm toán NSDP năm 2009 của tỉnh Bạc Liêu								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	28,061,753,603	905,092,727			158,042,155	3,075,050,000	23,923,568,721	
1.1	Sở Tài nguyên Môi trường								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	905,092,727	905,092,727						
1.2	Ban quản lý dự án Văn hóa - Thể thao và Du lịch								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	156,122,404				156,122,404			
1.3	Ban quản lý dự án công trình giao thông Bạc Liêu								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	1,919,751				1,919,751			
1.4	UBND huyện Giá Rai								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	3,075,050,000					3,075,050,000		
1.5	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	23,923,568,721						23,923,568,721	
2	Kiểm toán NSDP năm 2009 của tỉnh Hậu Giang								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2,329,858,000				2,329,858,000			
2.1	Ban QLDA ĐTXD huyện Châu Thành								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	2,329,858,000				2,329,858,000			
3	Kiểm toán NSDP năm 2009 tỉnh Cà Mau								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	88,655,863	31,042,410			57,613,453			
3.1	Chi cục Thuế huyện Phú Tân								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	31,042,410	31,042,410						
3.2	Ban QLDA ĐTXD huyện Cái Nước								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	57,613,453				57,613,453			
XIII	Năm kiểm toán 2009 (niên độ được kiểm toán 2008)								
	Số chưa thực hiện	21,980,590	0	0	0	0	0	21,980,590	
1	Kiểm toán NSDP năm 2008 của TP. Cần Thơ								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	21,980,590						21,980,590	
1.1	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện (6)=(4-5)	21,980,590	0					21,980,590	

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHƯA THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐỀN
31/12/2022

(Kèm theo Công văn số /KV V-TH ngày tháng 4 năm 2023 của KTNN khu vực V)

STT	Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân được kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
	Khu vực V				
	Niên độ được kiểm toán 2018:				
	Tỉnh Vĩnh Long				
1	HĐND tỉnh Vĩnh Long	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 của tỉnh Vĩnh Long	Xem xét quy định về giá đất xây dựng công trình sự nghiệp tại Khoản 3, Điều 4 Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh để sửa đổi phù hợp với mục đích và thời gian sử dụng đất	Sở Xây dựng đang chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan soạn thảo quy định công bố giá cước vận chuyển hàng hóa dùng cho công trình xây dựng sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh để trình cấp thẩm quyền quyết định để thay thế văn bản số 3343/UBND-KTTH ngày 27/11/2009 của UBND tỉnh về việc công bố giá vận chuyển hàng hóa cho công trình xây dựng. Tuy nhiên, đến nay địa phương chưa ban hành.	Do đơn vị được kiểm toán
2	HĐND tỉnh Vĩnh Long	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 của tỉnh Vĩnh Long	Ban hành giá cước vận chuyển hàng hóa thay thế Văn bản số 3343/UBND-KTTH ngày 27/11/2009 (đã hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013) và đơn giá bóc bóc vật liệu xây dựng bằng cơ giới làm căn cứ lập dự toán, quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn.	Ngày 10/11/2021, STC tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 7246/UBND-KTNV bãi bỏ Công văn số 3343/UBND-KTTH ngày 27/11/2009. Tuy nhiên, UBND tỉnh chưa Ban hành giá cước vận chuyển hàng hóa và đơn giá bóc bóc vật liệu xây dựng bằng cơ giới làm căn cứ lập dự toán, quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn	Do đơn vị được kiểm toán

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHƯA THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ CỦA KTNN VỀ
KIỂM ĐIỂM TRÁCH NHIỆM TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐẾN 31/12/2022**

(Kèm theo Công văn số /KV V-TH ngày tháng 4 năm 2023 của KTNN khu vực V)

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
K	Khu vực V				
I	Niên độ được kiểm toán: năm 2020				
1	Tỉnh Bạc Liêu				
1.1	UBND tỉnh Bạc Liêu	Kiểm toán NSDP năm 2020 của tỉnh Bạc Liêu	1.5.1. Kiểm điểm cá nhân có trách nhiệm tại Sở Tài nguyên và Môi trường và chấn chỉnh về việc xác định giá đất cụ thể để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất có sự trùng lặp, sai sót trong điều chỉnh theo yếu tố vị trí và yếu tố lợi thế kinh doanh.	Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện xác định lại giá đất cụ thể đối với khu đất dự án Khu B1 Công từ Bạc Liêu và khu đất tại phường 7, thành phố Bạc Liêu cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn - CN Bạc Liêu. Theo kết quả xác định lại giá đất cụ thể tại 02 khu đất nêu trên giảm so với giá đất đã được UBND tỉnh phê duyệt nhưng giảm không nhiều. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị UBND tỉnh xem xét chấp thuận giữ nguyên kết quả phê duyệt giá đất cụ thể tại Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 27/02/2018 (khu đất Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn - Chi nhánh Bạc Liêu) và Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 07/9/2018 (Khu B1 Công từ Bạc Liêu). Các cá nhân, tập thể có liên quan đến việc xác định, kiểm tra và thẩm định giá đất cụ thể tại hai khu đất nêu trên nghiêm túc rút kinh nghiệm trong thời gian tới đối với việc kiểm tra, thẩm định điều chỉnh yếu tố vị trí và yếu tố lợi thế kinh doanh (có sự trùng lặp giữa hai yếu tố trên) trong công tác xác định giá đất cụ thể để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. UBND tỉnh chưa tổ chức kiểm điểm cụ thể.	Do đơn vị được kiểm toán
1.2	UBND tỉnh Bạc Liêu	Kiểm toán NSDP năm 2020 của tỉnh Bạc Liêu	1.5.2. Kiểm điểm cá nhân có trách nhiệm tại Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bạc Liêu và chấn chỉnh về các sai sót, lãng phí tại dự án Xây dựng tuyến đường Hộ Phòng - Gành Hào: sai sót, lãng phí trong lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán làm tăng giá trị dự toán 19.352 trđ ; sai sót trong công tác nghiệm thu thanh toán số tiền 14.713 trđ (trong đó có 9.430 trđ là giá trị nghiệm thu biện pháp thi công theo thiết kế bản vẽ thi công và hợp đồng, không theo biện pháp thi công thực tế). Và kiểm điểm cá nhân có trách nhiệm tại Sở Giao thông vận tải về việc thẩm định dự án Xây dựng tuyến đường Hộ Phòng - Gành Hào, do để xảy ra sai sót trong thiết kế bản vẽ thi công - dự toán liên quan đến nội dung công tác lắp đặt dầm cầu đã làm tăng giá trị dự toán công trình khoảng 10 tỷ đồng; áp giá cát tại huyện Đông Hải cho Gói thầu xây lắp số 20 không phải giá thấp hơn làm tăng giá trị dự toán khoảng 5 tỷ đồng.	(1) Ban quản lý dự án báo cáo nhận trách nhiệm thuộc về đồng chí Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật và đồng chí Trưởng phòng QLDA, cơ quan đã yêu cầu hai đồng chí trên tự kiểm điểm làm cơ sở hợp kiểm điểm toàn cơ quan. Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bạc Liêu chưa báo cáo kết quả kiểm điểm về UBND tỉnh và đến nay UBND tỉnh chưa có ý kiến về việc kiểm điểm này. (2) Sở Giao thông vận tải đã có đề xuất kiểm điểm trình UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo việc tổ chức kiểm điểm cá nhân có liên quan (kiểm điểm cá nhân ông Bùi Hồng Kỳ, Phó giám đốc Sở GTVT) nhưng UBND tỉnh chưa có ý kiến. Đến ngày 16/8/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Quyết định số 1374/QĐ-UBND cho ông Bùi Hồng Kỳ nghỉ hưu theo chính sách tỉnh giảm biên chế (nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ.	Do đơn vị được kiểm toán

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
1.3	UBND tỉnh Bạc Liêu	Kiểm toán NSDP năm 2020 của tỉnh Bạc Liêu	1.5.3. Kiểm điểm cá nhân có trách nhiệm tại UBND huyện Hòa Bình và chấn chỉnh về việc quyết định phân bổ kế hoạch vốn đầu tư cho các danh mục dự án chi tiết (<i>nguồn vốn bổ sung, điều chỉnh của tỉnh cho huyện</i>) nhưng không báo cáo, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định ở kỳ họp gần nhất theo quy định tại Khoản 1 Điều 31 của Luật NSNN và Khoản 6, Điều 75 của Luật Đầu tư công.	Huyện đã thực hiện kiểm điểm tập thể, các nhân có liên quan và chấn chỉnh đối với những sai sót tồn tại. Theo đó, trách nhiệm thuộc tập thể Lãnh đạo UBND huyện còn chủ quan, chưa nghiên cứu đầy đủ các quy định của Luật ngân sách nhà nước và Luật đầu tư công và cơ quan tham mưu chưa đúng quy định, xin nghiêm túc rút kinh nghiệm và khắc phục trong thời gian tới. UBND huyện đã có báo cáo số 341/BC-UBND ngày 09/9/2021 về kiểm điểm tập thể Lãnh đạo UBND huyện năm 2020 báo cáo UBND tỉnh xem xét chỉ đạo và đến nay UBND tỉnh chưa có ý kiến.	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
2	TP Cần Thơ				
2.1	UBND thành phố Cần Thơ	Chuyên đề quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng tại các đô thị giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Ban hành KHSDD năm 2016, 2017, 2018 quận Cái Răng tại một số tuyến đường và vị trí của dự án không phù hợp QHSDD theo quy định khoản 2 Điều 35 của Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013.	Sở TNMT đã xác định nội dung trên là sai sót của Chủ đầu tư (UBND quận Cái Răng) trong quá trình lập Kế hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất thông qua Hội đồng thẩm định kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện. Do đó, UBND thành phố sẽ tổ chức kiểm điểm, xem xét trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan.	<i>Nguyên nhân khác</i>
2.2	UBND thành phố Cần Thơ	Chuyên đề quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng tại các đô thị giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Tham mưu chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất cơ sở sản xuất kinh doanh sang đất ở diện tích 4,564 ha tại Khu đô thị sinh thái cồn Ấu (thuộc QHCT xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị sinh thái cồn Ấu (19,43ha)) làm cho tính chất khu quy hoạch không còn phù hợp với QHC được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất	Do Sở TNMT, Sở Xây dựng chưa bố trí được thời gian họp xem xét trách nhiệm cá nhân có liên quan trong năm 2022 để trình UBND thành phố xem xét quyết định.	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
2.3	UBND thành phố Cần Thơ	Chuyên đề quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng tại các đô thị giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn thành phố Cần Thơ	CMĐSDĐ, giao đất, cho thuê đất chưa phù hợp với QHCT, quy hoạch sử dụng đất và chưa căn cứ vào kế hoạch sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 6, Điều 14 và khoản 1 Điều 52 Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (chuyển mục đích sử dụng đất thửa đất thuộc Dự án Khu nhà ở kết hợp thương mại dịch vụ đa chức năng tại phường Hưng Phú, quận Cái Răng và thửa đất thuộc Dự án Khu dịch vụ Thương mại - Lô biệt thự vườn tại phường Cái Khế, quận Ninh Kiều cho Công ty TNHH TMDV sản xuất Đông Hà; Dự án Khu Dân cư phường Phước Thới, Ô Môn cho Công ty TNHH DVTM Nam Hà Nội; Dự án Chinh trang và Phát triển đô thị An Phú Cần Thơ cho Công ty TNHH An Phú Cần Thơ; Dự án Chung cư của Quỹ đầu tư phát triển tại Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng; cho thuê đất tại phường Phước Thới, quận Ô Môn của Công ty TNHH DVTM Nam Hà Nội; Dự án xây dựng nhà làm việc của Công ty Điện lực thành phố cần Thơ; Dự án Tổ hợp Phân hiệu Trường Đại học FPT tại Cần Thơ; giao đất Công ty CP ĐTXDTM Cơ Hội Mới xây dựng Trung tâm Thương mại và dân cư Huyện Vĩnh Thạnh) (chi tiết sai sót tại mục 4.2 Phụ lục 04/BCKT-QH&CP).	Do Sở TNMT, Sở Xây dựng chưa bố trí được thời gian họp xem xét trách nhiệm cá nhân có liên quan trong năm 2022 để trình UBND thành phố xem xét quyết định.	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
2.4	UBND thành phố Cần Thơ	Chuyên đề quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng tại các đô thị giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn thành phố Cần Thơ	UBND quận Cái Răng phê duyệt đồ án QHCT 1/500 Khu đô thị mới và Khu Công nghệ thông tin tập trung (đối với khu đô thị mới); Khu dân cư Hưng Thạnh - lô số 5C chưa đảm bảo các chỉ tiêu theo quy chuẩn xây dựng, các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và định hướng phát triển đô thị đã được phê duyệt; điều chỉnh cục bộ QHCT 1/500 chưa phù hợp các điều kiện điều chỉnh theo quy định tại Điều 47 Luật Quy hoạch đô thị	UBND thành phố chỉ đạo các đơn vị thực hiện kiến nghị kiểm toán tại Công văn số 653/UBND-KT ngày 23/02/2022 và Công văn số 769/UBND-XĐĐT ngày 04/03/2022 về việc triển khai thực hiện các kết luận, kiểm toán. Tuy nhiên đến thời điểm kiểm tra UBND quận chưa tổ chức họp xem xét trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan đối với Dự án Khu đô thị mới và Khu công nghệ thông tin tập trung và Khu dân cư Hưng Thạnh - lô số 5C.	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
2.5	UBND thành phố Cần Thơ	Chuyên đề quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng tại các đô thị giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Phê duyệt QHPK chưa phù hợp với QHC thành phố cần Thơ về chức năng sử dụng đất và định hướng phát triển không gian (QHPK quận Ninh Kiều, QHPK quận Cái Răng); trình phê duyệt điều chỉnh quy hoạch cục bộ Dự án tái định cư Tân Phú, sai quy hoạch 1/2000 do điều chỉnh công viên ven rạch thành cửa hàng bách hóa, bãi xe công cộng, bỏ nhà chung cư thay đổi thành đất ở liền kề không phù hợp với chương trình phát triển nhà ở của thành phố; điều chỉnh cục bộ làm thay đổi tính chất quy hoạch, không phù hợp với quy hoạch cấp cao hơn hoặc điều chỉnh cục bộ làm thay đổi quy mô quy hoạch không phù hợp với quy định của Điều 49 Luật quy hoạch đô thị (Khu tái định cư Phú An, phường Phú Thứ, quận Cái Răng; Khu dân cư Nam sông cần Thơ lô số 6; Khu dân cư Phú An; Khu dân cư Tân Phú); không lập kế hoạch và thực hiện thanh tra, kiểm tra nội dung về quy hoạch đô thị của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố cần Thơ trong các năm 2017-2019.	Công văn số 1420/STNMT-CCQLĐĐ ngày 10/5/2022 của Sở TNMT có báo cáo nội dung trên là sai sót của Chủ đầu tư (UBND quận Cái Răng) trong quá trình lập Kế hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất thông qua Hội đồng thẩm định kế hoạch sử dụng đất hàng năm.	<i>Nguyên nhân khác</i>
3	Tỉnh Kiên Giang				
3.1	UBND tỉnh Kiên Giang	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Kiên Giang	Tổ chức xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng thẩm định dự toán lập Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 và các đơn vị có liên quan trong việc lập, thẩm định, trình, phê duyệt dự toán kinh phí cho quy hoạch tỉnh để xảy ra sai sót làm tăng dự toán kinh phí lập quy hoạch tỉnh số tiền 11.770 triệu đồng.	Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức họp xem xét trách nhiệm, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm. Tuy nhiên UBND tỉnh chưa tổ chức xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan theo kiến nghị kiểm toán.	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
3.2	UBND tỉnh Kiên Giang	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Kiên Giang	Tổ chức xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân trong tham mưu quyết định sử dụng NSNN đầu tư trực tiếp xây dựng kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Thạnh Lộc và thực hiện miễn giảm tiền thuê đất cho các dự án đầu tư tại Khu công nghiệp Thạnh Lộc chưa đúng quy định pháp luật.	Hiện nay, UBND tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra để rà soát, xử lý các kiến nghị đang và chưa thực hiện theo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước từ năm 2020 trở về trước	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
3.3	UBND tỉnh Kiên Giang	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Kiên Giang	Tổ chức xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc tham mưu, quyết định sử dụng Quỹ phát triển đất thanh toán trực tiếp không đúng quy chế quản lý số tiền 104.153 triệu đồng, trong đó chi hỗ trợ san lấp mặt bằng cho Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn 20.798 triệu đồng, Công ty Cổ phần Thái Bình Kiên Giang 20.997 triệu đồng, Công ty TNHH Thủy sản Hoàng Hải Long - huyện Gò Quao 1.349 triệu đồng không thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách.	Hiện nay, UBND tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra để rà soát, xử lý các kiến nghị đang và chưa thực hiện theo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước từ năm 2020 trở về trước	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
3.4	UBND tỉnh Kiên Giang	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Kiên Giang	Tổ chức xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc tham mưu, quyết định tạm ứng ngân sách sai quy định, các khoản nợ tạm ứng kéo dài nhiều năm, đến nay chưa thu hồi 197.226 triệu đồng; các khoản tạm ứng đến nay không có khả năng thu hồi về cho ngân sách Nhà nước số tiền 11.637 triệu đồng.	Hiện nay, UBND tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra để rà soát, xử lý các kiến nghị đang và chưa thực hiện theo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước từ năm 2020 trở về trước	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
3.5	UBND tỉnh Kiên Giang	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Kiên Giang	Tổ chức xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc chưa điều chỉnh Quyết định số 2925/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh Kiên Giang quy định chi phí vật liệu xây dựng đến hiện trường xây lắp; chi phí xây dựng nhà tạm (lấn trại) và chi phí kiểm định trong dự toán công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo kiến nghị của KTNN tại Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2016 của tỉnh Kiên Giang.	Hiện nay, UBND tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra để rà soát, xử lý các kiến nghị đang và chưa thực hiện theo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước từ năm 2020 trở về trước	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
3.6	UBND tỉnh Kiên Giang	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Kiên Giang	Tổ chức xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân đối với Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh trong việc tổ chức lập, thẩm định, trình, phê duyệt điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho dự án Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang chưa đủ cơ sở, thực hiện thủ tục chi tạm ứng 03 lần với tổng số tiền 287.000 triệu đồng trong khi dự án chưa được thi công vì lý do kỹ thuật.	Hiện nay, UBND tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra để rà soát, xử lý các kiến nghị đang và chưa thực hiện theo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước từ năm 2020 trở về trước	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
3.7	UBND tỉnh Kiên Giang	Kiểm toán chuyên đề việc quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng tại các đô thị giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Xem xét trách nhiệm của UBND Tp. Phú Quốc trong việc cấp phép cho các dự án sai Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị Phú Quốc, sai mục đích sử dụng đất.	Đơn vị chưa có báo cáo	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
II	Niên độ được kiểm toán 2019				
1	TP Cần Thơ				
1.1	UBND thành phố Cần Thơ	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 của thành phố Cần Thơ	Xem xét xử lý trách nhiệm cá nhân của <i>Hội đồng thẩm định giá đất thành phố và Sở Tài nguyên và Môi trường</i> trong việc xác định giá đất cụ thể để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất chưa phù hợp quy định, tiêu chuẩn thẩm định giá;	Theo báo cáo UBND thành phố, trên cơ sở chỉ đạo của UBND thành phố sau cuộc họp xem xét kiểm điểm tập thể, cá nhân có liên quan, Sở Nội vụ tham mưu cho UBND thành phố tổ chức xử lý trách nhiệm đối với cá nhân có sai phạm. Tuy nhiên đến thời điểm báo cáo, chưa nhận được báo cáo kết quả xử lý của UBND thành phố.	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
1.2	UBND thành phố Cần Thơ	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 của thành phố Cần Thơ	Xem xét xử lý trách nhiệm Chủ tịch UBND huyện Thới Lai có liên quan đến sai sót phê duyệt sai dự toán gói thầu (nguyên nhân do sai giá cát san lấp nền đường) làm sai thừa 19.847 trđ tại dự án xây dựng Tuyến đường Trường Thành – Trường Thắng.	Ngày 15/2/2023, UBND thành phố đã có văn bản báo cáo thực hiện kiến nghị kiểm toán nhưng chưa kiểm tra chứng từ	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
1.3	UBND thành phố Cần Thơ	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 của thành phố Cần Thơ	Ban Quản lý dự án 2 thành phố Cần Thơ đề xảy ra các sai sót về chất lượng li tô gỗ, thiết bị bàn ghế chất lượng không đạt theo thiết kế, hợp đồng đã ký (qua chọn mẫu giám định, kết quả: 02 mẫu li tô gỗ thi công nhóm V, thiết kế nhóm II; 04 mẫu bàn ghế, 01 mẫu nhóm VII, 03 mẫu nhóm VIII; 01 mẫu cửa nhóm III, thiết kế nhóm II tại dự án xây dựng Trường THPT Châu Văn Liêm.	Theo báo cáo UBND thành phố, trên cơ sở chỉ đạo của UBND thành phố sau cuộc họp xem xét kiểm điểm tập thể, cá nhân có liên quan, Sở Nội vụ tham mưu cho UBND thành phố tổ chức xử lý trách nhiệm đối với cá nhân có sai phạm. Tuy nhiên đến thời điểm báo cáo, chưa nhận được báo cáo kết quả xử lý của UBND thành phố.	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
1.4	UBND thành phố Cần Thơ	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 của thành phố Cần Thơ	Chi cục Giám định xây dựng thuộc Sở Xây dựng đối với những nội dung còn tồn tại, sai sót tại qua kiểm tra hiện trường tại Trường Châu Văn Liêm, nhưng đã được Chi cục Giám định kiểm tra và chấp nhận nghiệm thu đưa vào sử dụng theo Văn bản số 762/SXD-CCGD XD ngày 5/12/2019 của Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ.	Theo báo cáo UBND thành phố, trên cơ sở chỉ đạo của UBND thành phố sau cuộc họp xem xét kiểm điểm tập thể, cá nhân có liên quan, Sở Nội vụ tham mưu cho UBND thành phố tổ chức xử lý trách nhiệm đối với cá nhân có sai phạm. Tuy nhiên đến thời điểm báo cáo, chưa nhận được báo cáo kết quả xử lý của UBND thành phố.	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
1.5	UBND thành phố Cần Thơ	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 của thành phố Cần Thơ	Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Thới Lai đối với sai sót trong nghiệm thu, thanh toán sai thừa so với thực tế thi công và thi công sai thiết kế tại công trình Tuyến đường Trường Thành – Trường Thắng: phần cát nền đường thi công thiếu 17.495 m ³ so với thiết kế tương đương giá trị thanh toán 6.983 trđ; phần đất đắp lề thiếu kích thước 74% (tính chiều rộng vai lề, chưa tính đến độ dốc mái taluy thi công thiếu); đào lấy đất dưới chân taluy đắp lề; sử dụng đất vét hữu cơ không đảm bảo chất lượng để đắp lề đường (12.327 m ³).	Theo báo cáo UBND thành phố, trên cơ sở chỉ đạo của UBND thành phố sau cuộc họp xem xét kiểm điểm tập thể, cá nhân có liên quan, Sở Nội vụ tham mưu cho UBND thành phố tổ chức xử lý trách nhiệm đối với cá nhân có sai phạm. Tuy nhiên đến thời điểm báo cáo, chưa nhận được báo cáo kết quả xử lý của UBND thành phố.	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
1.6	UBND thành phố Cần Thơ	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 của thành phố Cần Thơ	Công ty TNHH NN MTV XSKT Cần Thơ trong việc phê duyệt thiết kế BVTC- dự toán của Dự án trụ sở và văn phòng cho thuê của Công ty TNHH NN MTV XSKT Cần Thơ sai tăng 12.192 trđ dẫn đến quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành chưa chính xác theo giá trị thực hiện (phần phát sinh ngoài hợp đồng có một số vật liệu có giá tăng từ 1-2 lần so với giá của Sở Xây dựng các tỉnh Hậu Giang, Sóc Trăng).	Theo báo cáo UBND thành phố, trên cơ sở chỉ đạo của UBND thành phố sau cuộc họp xem xét kiểm điểm tập thể, cá nhân có liên quan, Sở Nội vụ tham mưu cho UBND thành phố tổ chức xử lý trách nhiệm đối với cá nhân có sai phạm. Tuy nhiên đến thời điểm báo cáo, chưa nhận được báo cáo kết quả xử lý của UBND thành phố.	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
2	Tỉnh Cà Mau				
2.1	UBND tỉnh Cà Mau	Chuyên đề kiểm toán hoạt động xây dựng và quản lý sử dụng vốn đầu tư Dự án ĐTXD nâng cấp đê biển Tây	Đơn vị tư vấn lập dự án, tư vấn thiết kế (Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, Công ty TNHH Sơn Ngân): Yêu cầu bồi thường theo quy định tại mục e, khoản 2, Điều 86 Luật Xây dựng năm 2014 và xử phạt vi phạm quy định về thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo quy định tại Điều 29 Nghị định 139/2017/NĐ-CP do sai sót trong thiết kế vi phạm Luật Đê điều, sai tiêu chuẩn kỹ thuật, lập dự toán sai so với quy định làm thiệt hại NSNN.	Sở Xây dựng Cà Mau đã ra quyết định xử phạt vi phạm quy định về thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo quy định tại Điều 29 Nghị định 139/2017/NĐ-CP đối với Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, Công ty TNHH Sơn Ngân, tuy nhiên các nhà thầu tư vấn chưa nộp phạt, chưa thực hiện bồi thường theo quy định tại mục e, khoản 2, Điều 86 Luật Xây dựng năm 2014. Đối với đơn vị tư vấn thiết kế Viện Kỹ thuật Biển, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu hình thức xử lý, đang chờ quyết định của Sở Xây dựng.	<i>Nguyên nhân khác</i>
3	Tỉnh Kiên Giang				
3.1	UBND tỉnh Kiên Giang	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 của tỉnh Kiên Giang	Kiến nghị 1.5.1. Xem xét xử lý trách nhiệm cá nhân của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xác định giá đất cụ thể để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất còn một số sai sót, hạn chế như: điều chỉnh các yếu tố mật độ xây dựng, lợi thế kinh doanh, hạ tầng xã hội không hợp lý, không có cơ sở đã làm giảm thu NSNN với số tiền lớn như phát hiện của KTNN.	Sở TN&MT tham mưu UBND tỉnh chấp thuận cho phép thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất độc lập, xác định lại giá đất theo kết luận của KTNN theo phương pháp thặng dư và phương pháp so sánh trực tiếp để làm cơ sở báo cáo lại kết quả cho KTNN. Sở đã tiến hành thuê đơn vị tư vấn thực hiện lần 1, theo đó đơn vị tư vấn đã thực hiện lại 10 dự án theo kết luận của KTNN và đã tiến hành khảo sát thực địa để thẩm tra độc lập, xác định lại giá đất của 10 dự án nêu trên. Tuy nhiên, do lý do khách quan đơn vị tư vấn đã thông báo cho Sở TN&MT chấm dứt thực hiện thẩm tra độc lập, xác định lại giá đất của 10 dự án trên (Báo cáo 223/BC-STNMT ngày 27/7/2021).	<i>Nguyên nhân khác</i>

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
3.2	UBND tỉnh Kiên Giang	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 của tỉnh Kiên Giang	Xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Xây dựng trong việc không bố trí phần 20% hoặc bố trí chưa đủ 20% diện tích đất ở theo quy hoạch để làm nhà ở xã hội theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ khi giao đất để thực hiện 02 dự án nhà ở thương mại trên địa bàn thành phố Rạch Giá; chậm xây dựng giá đất cụ thể đối với các trường hợp được giao đất, cho thuê đất từ các năm 2018 và 2019 nhưng đến thời điểm kiểm toán chưa được UBND tỉnh quyết định giá đất cụ thể dẫn đến huy động nguồn thu không kịp thời.	Hiện nay, UBND tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra để rà soát, xử lý các kiến nghị đang và chưa thực hiện theo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước từ năm 2020 trở về trước (Quyết định 3136/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang)	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
3.3	UBND tỉnh Kiên Giang	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 của tỉnh Kiên Giang	Xem xét xử lý trách nhiệm tập thể và cá nhân có liên quan của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kiên Giang đối với các sai sót trong công tác nghiệm thu thanh quyết toán các gói thầu thiết bị số 02, 03, 04, 05: Ban QLDA thuộc Sở KH&CN tỉnh Kiên Giang chấp thuận cho thay đổi thiết bị (máy lấy mẫu bụi) khi chưa có hồ sơ biên bản xử lý và phê duyệt chấp thuận của Chủ đầu tư; Hồ sơ quản lý chất lượng KCS của một số thiết bị tại gói thầu số 02, gói thầu số 03 được nghiệm thu thanh toán trước ngày thiết bị được thông quan hàng hóa tại hải quan; 05 thiết bị được nghiệm thu không đảm bảo đúng với nhà sản xuất, model và xuất xứ thỏa thuận trong hợp đồng đã ký; một số hàng hóa thiết bị của các gói thầu số 04, 05 chưa có giấy chứng nhận xuất xưởng, giấy bảo hành của nhà cung cấp. Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện đánh giá lại chất lượng, giá cả của các thiết bị nêu trên và có hướng xử lý theo quy định.	Hiện nay, UBND tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra để rà soát, xử lý các kiến nghị đang và chưa thực hiện theo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước từ năm 2020 trở về trước (Quyết định 3136/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang)	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
III	Niên độ được kiểm toán 2018				
1	Tỉnh Bạc Liêu				
1.1	UBND tỉnh Bạc Liêu	Kiểm toán NSDP năm 2018 của tỉnh Bạc Liêu	Đề nghị UBND tỉnh xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức và cá nhân sau: Trung tâm phát triển Quỹ nhà và đất và các đơn vị có liên quan gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng trong việc lập, thẩm định và trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất đối với Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ Quốc Lâm không đúng tại quy định Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của UBND tỉnh Bạc Liêu.	- Trung tâm phát triển quỹ nhà và đất đã xử lý kỷ luật đối với đồng chí Phó Giám Đốc Trung tâm phát triển Quỹ nhà và đất bằng hình thức “Cảnh cáo”; Sở Xây dựng đã tổ chức họp kiểm điểm tại đơn vị và có Báo cáo số 87/BC-SXD ngày 23/4/2020 về việc thực hiện kiểm điểm theo kiến nghị của KTNN gửi UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo. - Sở Tài nguyên - Môi trường đã tổ chức họp kiểm điểm, theo đó tập thể thống nhất không kỷ luật 03 đồng chí; tuy nhiên, đơn vị chưa báo cáo kết quả họp kiểm điểm về UBND tỉnh xem xét việc thực hiện kiểm điểm. - Sở Tài chính: ngày 20/8/2021 Sở Tài chính đã tổ chức họp nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm trong việc phối hợp thẩm định chưa góp ý được trọn vẹn tất cả các nội dung có liên quan trong phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất và đã có Báo cáo số 237/BC-STC ngày 10/9/2021 báo cáo UBND tỉnh xem xét việc thực hiện kiểm điểm	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
1.2	UBND tỉnh Bạc Liêu	Kiểm toán NSDP năm 2018 của tỉnh Bạc Liêu	Đề nghị UBND tỉnh xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức và cá nhân sau: Sở Giao thông vận tải trong việc giao cho Đoàn quản lý đường bộ và đường sông vừa lập dự toán vừa thi công các công trình duy tu, sửa chữa đường bộ trên địa bàn không đúng quy định của Luật Đấu thầu và Quyết định số 1984/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh Bạc Liêu.	Sở Giao thông vận tải đã tổ chức họp kiểm điểm và gửi UBND tỉnh đề xuất tổ chức kiểm điểm tập thể Ban quản lý bảo trì công trình giao thông thuộc Sở GTVT và cá nhân ông Ngô Hữu Dũng nguyên Giám đốc Sở GTVT (đã nghỉ hưu) nhưng UBND tỉnh chưa có ý kiến.	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
1.3	UBND tỉnh Bạc Liêu	Kiểm toán NSDP năm 2018 của tỉnh Bạc Liêu	Đề nghị UBND tỉnh xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức và cá nhân sau: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đông Hải trong việc vi phạm những hành vi bị cấm trong đấu thầu theo quy định tại Khoản 14, Điều 12 Luật Đấu thầu Số 61/2005/QH11 khi cho phép nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác thực hiện hợp đồng sau khi trúng thầu Gói thầu số 03 BVĐK huyện Đông Hải (thời điểm thực hiện đang áp dụng theo Luật Đấu thầu Số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005).	Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Đông Hải đã tổ chức họp kiểm điểm đánh giá phân tích những hạn chế thiếu sót và đi đến hình thức kiểm điểm rút kinh nghiệm. Đơn vị đã báo cáo UBND tỉnh nhưng UBND tỉnh chưa có ý kiến.	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
1.4	UBND tỉnh Bạc Liêu	Kiểm toán NSDP năm 2018 của tỉnh Bạc Liêu	Đề nghị UBND tỉnh xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức và cá nhân sau: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hồng Dân trong việc không điều chỉnh thiết kế theo ý kiến thẩm định của Sở Giao thông vận tải để tiết kiệm kinh phí đầu tư của dự án; không trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công đối với lớp trên kết cấu mặt cầu của 04 cầu (cầu Sáu Tiến; cầu Ông Lý; cầu Chín Thẳng; cầu Tám Thu) và không ký phụ lục hợp đồng cắt giảm chi phí đầu tư hạng mục Cầu Kênh Chợ.	UBND huyện Hồng Dân tổ chức họp cùng với tập thể Ban QLDA đầu tư XDCB huyện để kiểm điểm rút kinh nghiệm nhưng chưa báo cáo cho UBND tỉnh xem xét kiểm điểm trách nhiệm.	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
2	Tỉnh Vĩnh Long				
2.1	UBND tỉnh Vĩnh Long	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 của tỉnh Vĩnh Long	Chỉ đạo Sở Giao thông Vận tải tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân tại Ban QLDA Giao thông nông thôn Vĩnh Long trong việc ký kết hợp đồng gói thầu xây lắp dự án đường ĐT 910 chưa đúng cam kết thỏa thuận liên danh về phân chia khối lượng cho các bên liên danh trong hồ sơ dự thầu	Sở Giao thông Vận tải đã có Biên bản họp ngày 20/01/2020 về việc kiểm điểm rút kinh nghiệm những nội dung tại Thông báo số 730/TB-KV V ngày 31/12/2019 của Kiểm toán nhà nước khu vực V. Biên bản họp nêu rõ trách nhiệm của các tập thể và cá nhân có liên quan đối với từng nội dung kiến nghị. Tuy nhiên, hình thức kiểm điểm là rút kinh nghiệm, việc thực hiện chưa phù hợp với kiến nghị của KTNN.	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
2.2	UBND tỉnh Vĩnh Long	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 của tỉnh Vĩnh Long	Chỉ đạo kiểm điểm, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân tại Liên đoàn Lao động tỉnh Vĩnh Long và Ban Quản lý công trình của chủ đầu tư xây dựng công trình Nhà Văn hóa lao động tỉnh Vĩnh Long; Đơn vị quản lý và khai thác sử dụng công trình Nhà văn hóa lao động tỉnh Vĩnh Long để xảy ra các sai sót: chất lượng không đảm bảo, nghiệm thu thanh toán không đúng thiết kế; Đưa công trình vào khai thác sử dụng nhưng hệ thống phòng cháy, chữa cháy vẫn chưa hoàn thành, chưa đủ điều kiện bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy có thể dẫn đến nguy hiểm cho việc khai thác sử dụng,...	Liên đoàn lao động tỉnh Vĩnh Long và đơn vị quản lý và khai thác sử dụng công trình Nhà văn hóa lao động tỉnh Vĩnh Long họp kiểm điểm rút kinh nghiệm, chưa xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân theo kiến nghị của KTNN	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
2.3	UBND tỉnh Vĩnh Long	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 của tỉnh Vĩnh Long	Chỉ đạo kiểm điểm, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân tại Cục Thuế Vĩnh Long về việc xác định tiền thuê đất trả một lần đối với khu đất được chuyển từ hình thức thuê đất qua đấu giá trả tiền thuê hàng năm đối với Công ty TNHH MTV Bất động sản Vũ Anh trên cơ sở bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành khi chưa có quy định, hướng dẫn về xác định tiền thuê đất phù hợp.	Cục Thuế đã tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm, chưa xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân theo kiến nghị của KTNN	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
2.4	UBND tỉnh Vĩnh Long	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 của tỉnh Vĩnh Long	Chỉ đạo kiểm điểm, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân tại Sở Y tế về việc cấp Giấy phép hoạt động cho Bệnh viện chuyên khoa Mắt trong khi Bệnh viện chưa có Quyết định thành lập và chưa đảm bảo về cơ sở vật chất quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 39 Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế.	Sở Y tế đã tổ chức kiểm điểm tuy nhiên, hình thức kiểm điểm là rút kinh nghiệm, chưa xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân theo kiến nghị của KTNN	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
3	Tỉnh Cà Mau				
3.1	UBND tỉnh Cà Mau	Chuyên đề hoạt động xây dựng, việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)	UBND tỉnh Cà Mau có biện pháp xử lý đơn vị tư vấn thiết kế (Công ty TNHH tư vấn xây dựng Thành Long), tư vấn thẩm tra (Công ty CP Tư vấn xây dựng Minh Hải) trong việc thiết kế thầu làm tăng chi phí đầu tư; đơn vị thi công (Công ty TNHH Xây dựng Quang Tiền), đơn vị tư vấn giám sát đối với sai sót trong nghiệm thu, thanh toán.	UBND tỉnh đã chỉ đạo việc thực hiện kiến nghị. Sở Xây dựng vẫn đang trong quá trình rà soát lại mức độ sai sót của từng đơn vị. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo đơn vị thực hiện và báo cáo Kiểm toán nhà nước trong thời gian sớm nhất.	<i>Nguyên nhân khác</i>
4	TP Cần Thơ				
4.1	UBND thành phố Cần Thơ	Kiểm toán NSDP năm 2018 của thành phố Cần Thơ	Xem xét kiểm điểm trách nhiệm đối với UBND huyện Phong Điền trong việc chưa bố trí vốn xử lý các khoản phải trả, chậm tất toán tài khoản đối với các dự án phê duyệt quyết toán kéo dài từ năm 2010 đến năm 2015 vẫn chưa tất toán được tài khoản	Sở Nội vụ đã tham mưu UBND thành phố tổ chức xử lý trách nhiệm đối với cá nhân có sai phạm. Tuy nhiên đến thời điểm báo cáo, chưa nhận được báo cáo kết quả xử lý của UBND thành phố.	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
4.2	UBND thành phố Cần Thơ	Kiểm toán NSDP năm 2018 của thành phố Cần Thơ	Xem xét kiểm điểm trách nhiệm đối với UBND huyện Vĩnh Thạnh trong việc chưa bố trí vốn xử lý các khoản phải trả, chậm tất toán tài khoản đối với các dự án phê duyệt quyết toán kéo dài từ năm 2010 đến năm 2015 vẫn chưa tất toán được tài khoản	Sở Nội vụ đã tham mưu UBND thành phố tổ chức xử lý trách nhiệm đối với cá nhân có sai phạm. Tuy nhiên đến thời điểm báo cáo, chưa nhận được báo cáo kết quả xử lý của UBND thành phố.	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
5	Tỉnh Kiên Giang				
5.1	UBND tỉnh Kiên Giang	Chuyên đề quản lý và sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2016-2018 tại tỉnh Kiên Giang và tỉnh Sóc Trăng	UBND tỉnh Kiên Giang chỉ đạo tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân của các đơn vị: + Sở Y tế, Ban QLDA đầu tư xây dựng trực thuộc Sở Y tế trước đây trong việc chỉ định thầu tư vấn thiết kế Dự án Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Kiên Giang vượt hạn mức quy định của Luật Đấu thầu. + Sở Văn hóa và Thể thao, Ban QLDA đầu tư xây dựng trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao trước đây liên quan đến sai sót trình, phê duyệt thay đổi vật liệu từ cát đen sang cát biển không tuân thủ trình tự đầu tư xây dựng; ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh không giảm theo tỷ lệ giảm thầu (Dự án Đường vào khu du lịch Hang Tiên)	Sở Y tế cũng đã nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với những kiến nghị trên (Biên bản ngày 10/7/2020 của Sở Y tế và Báo cáo số 2668/BC-SYT ngày 18/9/2020 của Sở Y tế). Tuy nhiên, đơn vị chỉ hợp kiểm điểm rút kinh nghiệm trong nội bộ chưa có sự chỉ đạo của UBND tỉnh Kiên Giang, do kiến nghị này là kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân của các đơn vị.	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
6	Tỉnh Sóc Trăng				

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
6.1	UBND tỉnh Sóc Trăng	Chuyên đề quản lý và sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2016-2018 tại tỉnh Kiên Giang và tỉnh Sóc Trăng	Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với huyện Mỹ Xuyên trong việc không phân bổ, sử dụng hết kế hoạch vốn tỉnh giao (chưa phân bổ 20.400 trđ) làm giảm hiệu quả nguồn vốn đầu tư được giao.	Ngày 05/8/2019 UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành văn bản số 1588/UBND-XD về việc chỉ đạo UBND huyện Mỹ Xuyên thực hiện kiến nghị kiểm toán năm 2019 chuyên đề quản lý và sử dụng nguồn thu XSKT giai đoạn 2016 – 2018. Tuy nhiên đến nay UBND huyện chưa có phản hồi việc thực hiện kiến nghị.	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
IV	Niên độ được kiểm toán 2017				
1	TP Cần Thơ				
1.1	UBND thành phố Cần Thơ	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của thành phố Cần Thơ	Xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan: Kiểm điểm trách nhiệm đối với Sở Giao thông Vận tải và các cá nhân có liên quan trong việc nghiệm thu thanh toán công việc hoàn thành chưa đúng với hiện trạng thực tế thi công của công trình của hạng mục công tác Sơn kẻ đường bằng sơn dẻo nhiệt (công nghệ sơn nóng) chiều dày lớp sơn <=1,5mm số tiền 1.426.872.109 đồng. Đồng thời có biện pháp xử lý đối với đơn vị tư vấn giám sát và đơn vị thi công trong việc nghiệm thu thanh toán không đúng quy định.	Sở Nội vụ đã tham mưu UBND thành phố tổ chức xử lý trách nhiệm đối với cá nhân có sai phạm. Tuy nhiên đến thời điểm báo cáo, chưa nhận được báo cáo kết quả xử lý của UBND thành phố.	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
2	Tỉnh Kiên Giang				
2.1	UBND tỉnh Kiên Giang	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh Kiên Giang	UBND tỉnh: Xem xét, xác định trách nhiệm đối với các chủ đầu tư không xử lý dứt điểm công nợ đối với 239 danh mục dự án đã quyết toán từ năm 2016 trở về trước nhưng chưa được tất toán tài khoản.	Hiện nay, UBND tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra để rà soát, xử lý các kiến nghị đang và chưa thực hiện theo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước từ năm 2020 trở về trước (Quyết định 3136/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang)	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
2.2	UBND tỉnh Kiên Giang	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh Kiên Giang	UBND tỉnh Kiểm điểm trách nhiệm của tập thể và cá nhân thuộc Sở Xây dựng đối với sai sót liên quan đến công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng do không tham mưu áp dụng định mức ván khuôn đổ tại chỗ bằng ván ép công nghiệp để giảm chi phí đầu tư các dự án, chậm công bố giá ván khuôn ván ép công nghiệp hàng tháng; chậm tham mưu cho UBND tỉnh ban hành đơn giá XDCB điều chỉnh (theo Quyết định 1172/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng) dẫn đến các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế vẫn áp dụng theo bộ đơn giá cũ đối với công tác bả matit gây lãng phí NSNN.	Theo báo cáo số 345/BC-UBND của UBND tỉnh Kiên Giang ngày 29/10/2019 đơn vị đã nhận khuyết điểm và đã tổ chức họp ngày 05/04/2019 để kiểm điểm các cá nhân có liên quan, tuy nhiên qua kiểm tra cho thấy việc thực hiện kiến nghị chưa phù hợp với kiến nghị kiểm toán (nguyên nhân: UBND tỉnh không xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân mà do Sở Xây dựng tự tổ chức kiểm điểm, các cá nhân tự nhận hình thức kiểm điểm là rút kinh nghiệm, biên bản họp kiểm điểm thống nhất với bản tự kiểm điểm của các cá nhân có liên quan).	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
2.3	UBND Thị xã Hà Tiên	Kiểm toán Hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách năm 2017 của thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang	UBND Thị xã Hà Tiên: Kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng thị xã Hà Tiên liên quan đến các sai sót: để phát sinh nợ XDCB sau năm 2015; không thu hồi vốn tạm ứng của các dự án dừng thi công, để các nhà thầu chiếm dụng vốn NSNN trong thời gian dài; không tham mưu điều chỉnh thiết kế đoạn đầu nối vào dự án đường tuần tra biên giới, không đề nghị bố trí vốn giai đoạn 2016-2020 thực hiện dự án Đường nhánh vào đồn biên phòng Hà Tiên khi dự án chưa thông tuyến, chưa hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; chưa tham mưu UBND TX Hà Tiên sử dụng phần cọc đã đầu tư cho Dự án Cầu Đông Hồ sang sử dụng cho dự án khác.	Hiện nay, UBND tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra để rà soát, xử lý các kiến nghị đang và chưa thực hiện theo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước từ năm 2020 trở về trước (Quyết định 3136/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang)	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
V	Niên độ được kiểm toán 2016				
1	TP Cần Thơ				
1.1	UBND thành phố Cần Thơ	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2016 của thành phố Cần Thơ	Kiểm điểm trách nhiệm đối với các chủ đầu tư chưa lập hồ sơ báo cáo quyết toán dự án hoàn thành từ năm 2005 đến nay đã được Sở Tài chính có công văn nhắc nhở nhưng vẫn chưa thực hiện, gồm: Sở Giao thông Vận tải, Sở Giáo dục và Đào tạo, Văn phòng Thành ủy; Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Tòa án nhân dân thành phố, quận Ninh Kiều, quận Thốt Nốt, huyện Vĩnh Thạnh, huyện Phong Điền.”	Sở Nội vụ đã tham mưu UBND thành phố tổ chức xử lý trách nhiệm đối với cá nhân có sai phạm. Tuy nhiên đến thời điểm báo cáo, chưa nhận được báo cáo kết quả xử lý của UBND thành phố.	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
1.2	UBND thành phố Cần Thơ	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2016 của thành phố Cần Thơ	Kiểm điểm trách nhiệm đối với 13 chủ đầu tư không thực hiện báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo quy định tại Thông tư 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính (nay được thay thế bởi thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017).”	Sở Nội vụ đã tham mưu UBND thành phố tổ chức xử lý trách nhiệm đối với cá nhân có sai phạm. Tuy nhiên đến thời điểm báo cáo, chưa nhận được báo cáo kết quả xử lý của UBND thành phố.	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
1.3	UBND thành phố Cần Thơ	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2016 của thành phố Cần Thơ	Xem xét, xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan: sai sót trong việc tham mưu xác định giá thu tiền sử dụng đất thông qua Hội đồng định giá đất và trình UBND thành phố ban hành giá thu tiền sử dụng đất của dự án khu tái định TTVH Tây Đô và dự án khu dân cư lô 8C không đúng quy định tại Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính làm thất thu ngân sách số tiền 34.889 trđ.	Sở Nội vụ đã tham mưu UBND thành phố tổ chức xử lý trách nhiệm đối với cá nhân có sai phạm. Tuy nhiên đến thời điểm báo cáo, chưa nhận được báo cáo kết quả xử lý của UBND thành phố.	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
VI	Niên độ được kiểm toán: Năm 2015				
1	Tỉnh Bạc Liêu				

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
1.1	UBND tỉnh Bạc Liêu	Kiểm toán NSDP năm 2015 của tỉnh Bạc Liêu	Kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm của UBND huyện Hòa Bình và các cá nhân có liên quan trong việc tạm ứng và thanh toán vượt khối lượng của dự án Xây dựng Bờ kè chống sạt lở khu dân cư thị trấn Hòa Bình để các nhà thầu DNTN Chí Tôn và Công ty 319 chiếm dụng vốn NSNN 6.826 tỷ từ năm 2014 đến nay, đồng thời có biện pháp thu hồi và nộp đầy đủ vào ngân sách nhà nước.	UBND huyện Hòa Bình đã tổ chức xem xét, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân theo đúng yêu cầu kiến nghị của Kiểm toán nhà nước và có Báo cáo số 373/BC-UBND ngày 30/9/2020 gửi UBND tỉnh xem xét. Đối với nội dung “đồng thời có biện pháp thu hồi và nộp đầy đủ vào ngân sách nhà nước (6.826 tỷ)”: Đến thời điểm hiện tại, đã thực hiện nộp vào NSNN 3.882.905.400 đồng (DNTN Chí Tôn: 3.777.672.000 đồng, Công ty 319: 105.233.400 đồng). Số tiền còn lại 2.943.094.600 đồng 02 Công ty cam kết nộp hoàn trả ngân sách trong các năm tiếp theo.	<i>Nguyên nhân khác</i>
VII	Niên độ được kiểm toán: Năm 2014				
1	Tỉnh Sóc Trăng				
2.1	Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2014 của tỉnh Sóc Trăng	Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo quy định đối với các đơn vị tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, bộ phận thẩm định bản vẽ thi công - dự toán của chủ đầu tư, đơn vị tư vấn đấu thầu đối với những sai sót trong quá trình lập, thẩm tra, thẩm định bản vẽ thi công - dự toán và xét thầu làm cho giá trị dự toán được duyệt (giá gói thầu) và giá trị trúng thầu tăng cao so với thực tế tại gói thầu số 02 thuộc dự án Hạ tầng kỹ thuật phục vụ xây dựng khu hành chính huyện Trần Đề.	Ngày 16/10/2020, Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề có Công văn số 835/UBND-TCKH về việc báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2014 đối với huyện Trần Đề; trong đó đã tổ chức cuộc họp kiểm điểm trách nhiệm về công tác quản lý dự án, thiết kế - khảo sát, thẩm tra và tư vấn đấu thầu. Các đơn vị đã nhận thiếu sót của đơn vị mình mà Kiểm toán Nhà nước đã nêu ra, các đơn vị hứa sẽ rút kinh nghiệm sâu sắc để thực hiện tốt cho các dự án sau đạt hiệu quả hơn nhằm tránh thất thoát cho ngân sách nhà nước; tuy nhiên, đơn vị chưa thực hiện theo đề xuất của Sở Tài chính tại Công văn số 3923/STC-NS về báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo quy định.	<i>Nguyên nhân khác</i>
VIII	Niên độ được kiểm toán 2012				
1	TP Cần Thơ				
1.1	UBND thành phố Cần Thơ	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2012 của thành phố Cần Thơ	Xem xét, kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân đối với Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp trong việc tham mưu cho UBND thành phố thành lập Khu công nghiệp Hưng Phú 2 không đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/03/2008 của Chính phủ.	Sở Nội vụ đã tham mưu UBND thành phố tổ chức xử lý trách nhiệm đối với cá nhân có sai phạm. Tuy nhiên đến thời điểm báo cáo, chưa nhận được báo cáo kết quả xử lý của UBND thành phố.	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
2	Tỉnh Kiên Giang				
2.1	UBND tỉnh Kiên Giang	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2012 của tỉnh Kiên Giang	Xem xét trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có liên quan đến công tác lập - thẩm định thiết kế cơ sở của các chủ đầu tư và các sở chuyên ngành đối với việc cấp đất xây dựng Bệnh viện Ung bướu vượt tiêu chuẩn cho phép; không lập, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, không thiết kế hệ thống xử lý các chất thải lỏng, thải rắn cũng như phương án xử lý chất thải khí tại các dự án bệnh viện tuyến tỉnh (bệnh viện Ung Bướu, bệnh viện Tâm Thần, bệnh viện Lao).	Hiện nay, UBND tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra đề rà soát, xử lý các kiến nghị đang và chưa thực hiện theo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước từ năm 2020 trở về trước (Quyết định 3136/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang)	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>
IX	Niên độ được kiểm toán: Năm 2009				
1	Tỉnh Bạc Liêu				

STT	Tên cơ quan tổ chức thực hiện kiến nghị	Trích từ báo cáo kiểm toán	Nội dung kiến nghị chưa thực hiện	Nguyên nhân chưa thực hiện	
				Thuyết minh nguyên nhân	Phân loại
1	2	3	4	5	6
1.1	UBND tỉnh Bạc Liêu	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2009 của tỉnh Bạc Liêu	Đề nghị UBND tỉnh tổ chức kiểm tra làm rõ để xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến các sai phạm đã phát hiện qua kiểm toán, cụ thể: Giao đất, cho thuê đất đủ điều kiện đấu giá nhưng không tổ chức đấu giá theo quy định của Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn hiện hành.	UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên báo cáo rõ nội dung “Giao đất, cho thuê đất đủ điều kiện đấu giá nhưng không tổ chức đấu giá theo quy định của Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn hiện hành” nhưng Sở Tài nguyên chưa có báo cáo.	<i>Do đơn vị được kiểm toán</i>